

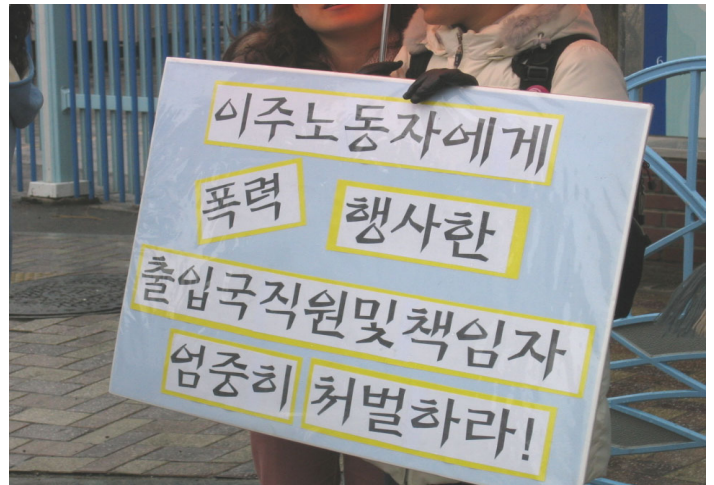
Tin Tức công nhân châu Á

Biên tập : VÕ LAM XUÂN

Để đọc báo này, mỗi tháng các bạn hãy gửi một phong bì thư có dán tem tới địa chỉ sau đây:

ASSOCIATION FOR FOREIGN WORKER'S HUMAN RIGHTS IN PUSAN : 4F YOUSIN BUILDING, 193-9, JEONPO 2DONG, JINGU, PUSAN, SOUTH KOREA 614-865

Số điện thoại: 051-802-3438, Fax: 051-803-9630
E-mail: noja@kornet.net



Thực trạng công nhân di trú năm 2004 và những dự báo cho năm 2005

Biên tập viên Võ Lam Xuân phỏng vấn bà Chông Qui Sun- chủ tịch Hiệp hội bảo vệ nhân quyền cho người lao động nước ngoài ở Busan

VLX: Xin chào bà, chúng tôi được biết rằng Hiệp hội này là tổ chức phi chính phủ(NGO) đã có nhiều chương trình hoạt động giúp người lao động nước ngoài hiệu quả nhất trong 7 năm qua. Là chủ tịch của Hiệp hội, hơn ai hết, bà là người nắm rõ tình hình của công nhân di trú hiện nay. Vậy, xin bà cho biết cụ thể tình hình này như thế nào.

Bà Chông : Tình hình công nhân di trú(CNDT) hiện nay đang gặp phải rất nhiều vấn đề nan giải, nhất là đối với CNDT bất hợp pháp(BHP). Kể từ khi "Chế độ cấp phép tuyển dụng" được ban hành, rất nhiều CNDT BHP đã bị trục xuất về nước. Mục đích của chính phủ là trục xuất hết những người BHP về nước để đưa những công nhân mới sang nhằm kiểm soát được thị trường lao động và nguồn nhân lực nước ngoài. Tuy nhiên, trong quá trình truy quét, nhân viên của Sở di trú(SĐT) đã nhiều lần gây sốc cho dư luận vì những hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng như : dùng còng số 8, thậm chí dùng súng bắn lưới để bắt công nhân bất hợp pháp. v.v.khiến nhiều CNDT hoang mang tự tử hoặc liều chết tháo thân nên bị thương v.v.v

Kể cả khi CNDT BHP bị bắt giam ở sở di trú cũng nảy sinh nhiều vấn đề. Trước đây, nhân viên sở di trú rất tích cực đòi tiền đặt cọc, tiền lương nợ lương, tiền bồi thường tai nạn v.v.đề người bị bắt được trở về thoải mái. Tuy nhiên, gần đây, xu hướng chung là họ để mặc kệ hoặc không tích cực giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của người bị bắt. Họ cố tình làm cho CNDT BHP bị bắt giam phải chờ đợi ngày này qua ngày khác để rồi phải nản chí mà chịu buông xuôi về nước.

VLX: Thưa bà, nhưng hiện nay ở Hàn Quốc vẫn có rất nhiều CNDT BHP, vậy cuộc sống của họ ra sao ?

Bà Chông : Hiện nay, cuộc sống của những người này khó khăn hơn bao giờ hết. Hầu như họ không có bất cứ một thứ nhân quyền nào cả. Họ không dám đi ra ngoài, suốt ngày phải tự giam thân mình trong nhà máy hoặc nhà trọ. Nhiều người bị đau ốm cũng không được vào bệnh viện vì không có bảo hiểm y tế. Nhất là hiện nay, tình hình kinh tế Hàn Quốc đang suy thoái nghiêm trọng cho nên ngay cả người hợp pháp cũng khó mà xin được việc làm. Các nhà máy đều có xu thế giảm số lượng công nhân, không tuyển thêm người mới, Những nhà máy khó khăn về tài chính thì công nhân thường xuyên bị nợ lương, thậm chí bị quyết lương. Nhưng vì là người BHP nên công nhân cũng không dám li ện lên Bộ lao động hay toà án. Số lượng người LDBHP đang thất nghiệp ngày một tăng cao.

VLX: Ngoài việc tăng cường truy quét, chẳng lẽ chính phủ HQ không mở ra lối thoát nào cho CNDT BHP hay sao, thưa bà ?

Bà Chông : Hiện nay, Bộ lao động đang có chính sách: Những CNDT BHP tình nguyện về nước thì sẽ có thể được tuyển dụng trở lại Hàn Quốc làm việc. Những ai bị bắt thì sẽ bị cấm không được trở lại Hàn Quốc trong vòng 5 năm.

VLX: Vậy quan điểm của Hiệp hội nhân quyền và các tổ chức phi chính phủ (NGO) về cái gọi là "lối thoát" này như thế nào? Bà có đồng ý với chính quyền Hàn Quốc về cách giải quyết này không?

Bà Chông : Trước hết, chúng tôi phản đối cách giải quyết vấn đề CNDT BHP hiện nay của chính phủ. Trên thực tế, để sang Hàn Quốc lao động, các công nhân đều phải mất rất nhiều tiền trung gian. Không phải ai cũng kiếm đủ tiền để bù lại số tiền nay ngay được. Mặt khác, nói về nước thì dễ nhưng để sang lại Hàn Quốc là cả một vấn đề rất khó. Không ai muốn trở thành người lao động bất hợp pháp.

Người LDBHP là sản phẩm của những chính sách sai lầm về nhập khẩu và tuyển dụng lao động nước ngoài của chính phủ Hàn Quốc. Họ là nạn nhân chứ không phải là thủ phạm. Do

đó, chính phủ phải có trách nhiệm cụ thể với những người đã đóng góp một phần không nhỏ đối với sự tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc này.

Quan điểm của chúng tôi là thay vì trục xuất những người LĐBHP này, chính phủ nên tuyển dụng và hợp pháp hoá cho họ. Đa số những công nhân BHP là những người nói được tiếng Hàn. Họ thích nghi được với môi trường văn hoá và lao động Hàn Quốc. Và đặc biệt, họ là những người thợ có tay nghề cao, có nhiều kinh nghiệm. Cho nên, họ sẽ là những công nhân giỏi, làm việc hiệu quả và có bản lĩnh trong cuộc sống. Chúng tôi đánh giá cao nguồn lực LĐ BHP. Nếu tuyển họ, chính phủ sẽ không mất thời gian và tiền bạc để đào tạo văn hoá, tay nghề cho họ. Bản thân người lao động cũng không mất tiền chạy giấy tờ, tiền trung gian v.v.v. Cả nhà nước và nhân dân sẽ tiết kiệm được nhiều thứ, tránh được nhiều tệ nạn.

VLX: Trong mấy năm qua, Hiệp hội nhân quyền Busan cũng như các tổ chức phi chính phủ trên toàn quốc đã cùng sát cánh với anh em công nhân di trú, liên tục đấu tranh đòi quyền bình đẳng, chống phân biệt đối xử trong lao động, đòi hợp pháp hoá toàn bộ CNDT BHP và chống trục xuất cưỡng chế v.v.v. Tuy nhiên, nhìn vào tình hình hiện nay, bà đánh giá thế nào về triển vọng của CNDT, đặc biệt là CNDT BHP?

Bà Châng: Hiện tại, chính phủ Hàn Quốc chưa có biểu hiện nào cho thấy họ sẽ thay đổi chính sách. Tuy nhiên, nếu nhìn lại thời gian qua, chúng ta sẽ thấy rằng tình hình của CNDT đã thay đổi rất nhiều theo chiều hướng tích cực. Cho dù hiện tại, Chế độ tu nghiệp sinh vẫn tồn tại song song với

Chế độ cấp phép tuyển dụng, song, người lao động nước ngoài đã được cải thiện rất nhiều trên nhiều phương diện như: điều kiện lao động được chú ý, mức lương tối thiểu không ngừng được nâng cao, tỉ lệ xâm phạm nhân quyền giảm nhiều v.v.v. Đành rằng chúng tôi chưa bao giờ thoả mãn với kết quả hiện tại, nhưng những gì đạt được cũng cho thấy tình hình đã có nhiều chuyển biến tích cực. Sớm muộn gì chính phủ Hàn Quốc cũng sẽ phải có những chính sách tốt hơn để giải quyết thoả đáng vấn đề này.

Chúng tôi cũng sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa để giúp đỡ CNDT cải thiện tình hình để họ thật sự được coi là công nhân và không bị xâm hại về mặt nhân quyền.

VLX: Nếu được nhắn nhủ vài lời với anh em công nhân nước ngoài, bà sẽ nói gì?

Bà Châng: Tôi muốn nói rất nhiều, nhiều lắm (cười ...), nhưng nói tóm lại, có một vài điều mà anh em công nhân nước ngoài cần lưu ý như sau:

Một là, mỗi người nên chuẩn bị sẵn cho mình một kế hoạch cụ thể với những mục đích nhất định. Không nên sống tới đâu hay tới đó. Ví dụ: Nếu bạn là một công nhân nước ngoài bất hợp pháp thì bạn có thể bị trục xuất bất cứ lúc nào. Do đó, bạn phải chuẩn bị sẵn cho mình kế hoạch làm ăn trước khi về nước, đề phòng nếu không may bị truy quét thì bạn có thể bắt tay vào thực hiện kế hoạch của mình ngay. Một khi bạn chủ động làm chủ được hoàn cảnh, làm chủ được cuộc sống của mình thì chẳng có gì phải bị quan cả.

Hai là, để thay đổi được tình hình khó khăn hiện nay, các bạn phải luôn tự tìm hiểu để biết rõ vấn đề khó khăn của mình. Đồng thời, phải đoàn kết lại thành một cộng đồng, liên kết với công nhân Hàn Quốc để cùng tích cực đấu tranh. Phải làm cho toàn thể người dân Hàn Quốc hiểu rõ tình hình của CNDT thì họ mới đấu tranh ủng hộ các bạn.

Ba là, trong hoàn cảnh khó khăn này, các bạn hãy cố gắng để không bị thất nghiệp. Hãy giữ liên lạc với nhau chặt chẽ hơn để bảo vệ cho nhau. Các bạn nên thành lập một cộng đồng riêng nhằm cung cấp thông tin cho cả những người sắp sang Hàn Quốc để họ chuẩn bị tinh thần và tìm biện pháp ứng phó.

Bốn là, dù ở bất kì nơi đâu bạn cũng nên sống cho thật lành mạnh, không làm điều gì trái với pháp luật sở tại khiến người dân xung quanh mất lòng.

VLX: Xin chân thành cảm ơn bà.

Vụ nhiễm độc chứng tỏ công nhân Thái Lan không hề được khám sức khoẻ

Việc các nữ công nhân Thái Lan ở công ty hoá học tổng hợp T (ở Kiên Giang) bị nhiễm độc chất dung môi hữu cơ Nomalheaksan khiến hệ thần kinh bị tê liệt (bệnh liệt thân mình) đã vạch trần một sự thực rằng từ trước đến nay họ chưa hề được kiểm tra sức khoẻ theo tiêu chuẩn đặc biệt mà Luật an toàn sức khoẻ công nghiệp qui định.

Theo người của Bộ lao động, “bản điều tra ngày 14 tháng 1 vừa qua đã xác nhận rằng toàn bộ 8 công nhân nước ngoài làm việc tiếp xúc với chất Nomalheaksan chưa một lần được kiểm tra sức khoẻ theo tiêu chuẩn đặc biệt mà Luật lao động qui định”, “Bộ cũng sẽ điều tra bổ sung xem chính chủ công ty đã trốn tránh việc kiểm tra sức khoẻ cho công nhân hay vì những công nhân nói trên là người bất hợp pháp cho nên họ từ chối không muốn kiểm tra. Theo Luật duy trì an toàn sức khoẻ công nghiệp hiện nay, Nomalheaksan là một trong 120 chất độc hại mà những công nhân khi làm việc có tiếp xúc với chất này sẽ buộc phải đi kiểm tra sức khoẻ định kì từ 6 tháng đến 2 năm một lần theo tiêu chuẩn đặc biệt để có thể đề phòng các bệnh nghề nghiệp. Tại công ty hoá học ở Kiên Giang này,

việc kiểm tra sức khoẻ định kì là bắt buộc trong vòng 1 năm, tuy nhiên, từ năm 2001 đến nay, toàn bộ 8 công nhân bao gồm Phatalaoan (30 tuổi) vẫn chưa được kiểm tra lần nào.

Cũng theo người phát ngôn của Bộ lao động, “cho dù công ty này đã thực hiện việc đo lường môi trường lao động từ bên ngoài theo qui định nhưng nếu không kiểm tra sức khoẻ cho công nhân làm việc trong phòng có chất độc hại thì cũng chẳng khác gì “có nhà máy mà không có người làm”. Hiện nay, việc quản lý sức khoẻ tồi tệ như thế này đang rất phổ biến ở các công ty có môi trường làm việc độc hại sử dụng lao động nước ngoài.

Theo ông Park Thae Sun (47 tuổi), là kiểm sát viên danh dự về an toàn sức khoẻ công nghiệp, chủ tịch hội liên hiệp khu vực An San cũng nói rằng “năm 2002 tại một công ty sản xuất màn hình tinh thể lỏng LCD, sau khi phát hiện có công nhân bị nhiễm độc Nomalheaksan họ đã yêu cầu Bộ lao động kiểm tra độ chính xác và đo độ an toàn của môi trường làm việc nhưng Bộ lao động cũng chỉ điều tra được một lần ở những nhà máy có vấn đề

rời thôi.” Theo ông Park, để đề phòng việc công nhân phải tiếp xúc trực tiếp với các chất độc hại như Nomalhaksan thì các nhà máy cần phải thực hiện kiểm tra chính xác và đầy đủ môi trường làm việc theo những qui định của Luật bảo vệ an toàn sức khỏe công nghiệp. Vấn đề này sinh như ở công ty T ở Kiêng Ghi chúng tỏ rằng việc kiểm định môi trường lao động kiểu này là không thể chấp nhận được”.

Công việc kiểm định môi trường lao động là quá trình đo lường kiểm tra các loại chất hoá học, âm thanh, các vật chất có tính độc hại là tác nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Theo Luật bảo vệ an toàn sức khỏe công nghiệp thì đây là nghĩa vụ bắt buộc đối với tất cả các công xưởng. Tuy nhiên, ở các xí nghiệp vừa và nhỏ thì việc kiểm định này hầu như không hề được chấp hành.

Về việc này, Bộ lao động đã có chủ trương cho phép 3 nữ công nhân đã về Thái Lan được nhập cảnh trở lại. Bộ trưởng bộ công an Kang Chung Sik cũng đã cho biết “Để bảo vệ quyền lợi cho người lao động ở các công ty có môi trường làm việc nghèo nàn, các phòng cảnh sát trên toàn quốc đã tiến hành kiểm tra các nhà máy sản xuất có liên quan đến các chất độc hại. Đồng thời tiến hành chiến dịch truy quét đặc biệt đối với những xí nghiệp vi phạm các qui định về tiêu chuẩn an toàn công nghiệp. Chủ tịch trung tâm người lao động nước ngoài ở An San là ông Park Cheo Ung, khi phát hiện ra công ty T vi phạm Luật tiêu chuẩn lao động đã báo cáo lên văn phòng đại diện của Bộ lao động ở Suwon. “Khi bị nhiễm độc chất Nomalhaksan thì sẽ phải rên rỉ vì bị đau nhói trong xương và sẽ mất ngủ trắng đêm”

“Đôi khi ngón tay đau như bị đứt lia, lưng và lòng bàn chân đau như có ai dùng búa mà đập, bệnh nhân sẽ gào khóc trắng đêm.” Đó là lời mô tả các triệu chứng của các nạn nhân bị nhiễm độc. Hai nữ công nhân Trung Quốc bị nhiễm chất độc Nomalhaksan là chị Suy An Suyn (51 tuổi) và Yang Chao Chuy (40 tuổi) đã bộc bạch rằng “Hầu như ngày nào cũng phải tìm đến Bệnh viện Dae Koryo để khám toàn diện và điều trị vật lý trị liệu. Trong 2 năm qua, chúng tôi đã điều trị nhiều nhưng hầu như bệnh tình không thuyên giảm”.

Chị Yang Chao Chuy và nhiều công nhân khác đã làm cho một công ty X ở khu công nghiệp Si Hoa, An san, chuyên sản xuất màn hình tinh thể lỏng và các thiết bị bán dẫn từ tháng 9 năm 2001. Những người này đã phải làm việc trong một không gian rất chật hẹp với công việc là dùng chất Nomalhaksan để rửa sạch các phụ phẩm của màn hình tinh thể lỏng. Chị Suy An nói “làm việc này được 3 đến 4 tháng thì các đầu ngón tay và ngón chân hầu như mất hết sức lực, cánh tay và chân xuất hiện triệu chứng bị liệt.” “Tôi và Yang Chau Chuy đã đi khắp các bệnh viện để điều trị nhưng chúng tôi thậm chí không biết mình bị bệnh gì”. Tuy nhiên, bạn đồng

nghiệp là anh Lin Ya Nuy (48 tuổi) đã may mắn gặp được ông Park Thae Sun, là kiểm soát viên về an toàn sức khỏe công nghiệp. Sau 5 tháng ông Park đã cùng với các đồng nghiệp của anh Lin liên tục điều tra khảo sát môi trường lao động của nhà máy và khám nghiệm các triệu chứng của bệnh, tháng 6 năm 2002, tại bệnh viện Ko Dae, họ đã xác định được nguyên nhân của bệnh là do bị nhiễm độc chất Nomalhaksan và tên bệnh là “tê liệt hệ thần kinh”. Tuy nhiên, một tháng trước khi phán quyết này được đưa ra, chị Suy An không thể chịu đựng đau khổ thêm nữa nên đã ôm niêm oán hận với Hàn Quốc và ngồi xe lăn trở về Thiên Chân, Trung Quốc. Nhờ có ông Park giúp đỡ kiện vụ việc này lên Bộ lao động mà chị Suy An đã được công nhận là bị tai nạn công nghiệp và tháng 10 năm đó chị đã được trở lại Hàn Quốc điều trị. Khi đó, chị Suy An đã không thể tự di chuyển một mình được nữa.

Hiện nay, những người này đã có thể đến bệnh viện Ko Dae An San mỗi ngày để điều trị các di chứng. Mỗi người đều đã được nhận hơn 10 triệu won nhưng phải ở phòng đơn có hơn 1 mét vuông lại không có hệ thống sưởi nên hàng ngày họ vẫn phải cố gắng để chống lại với bệnh tật lẫn cái giá lạnh của mùa đông. Những người này đến Hàn Quốc để kiểm tiền nhưng chưa được 3-4 tháng thì đã mắc bệnh và họ đã phải trải qua 2 năm trời chịu đựng sự đau đớn. Đối với họ, nguyện vọng duy nhất là “được sống mà không phải chịu đựng sự đau đớn”.

◆ Báo trong nước ◆

♣ Chủ các công ty tuý vào tình hình mà quýt tiền lương của công nhân nước ngoài

Đã có rất nhiều người lao động nước ngoài bị chủ công ty cố tình kéo dài thời hạn trả lương rồi đến một thời hạn nhất định mà không có ai giúp đỡ thì họ sẽ bị quýt lương hoặc nếu được nhận thì phải chịu nhận với số tiền thiếu. Trong hoàn cảnh nền kinh tế trong nước bị suy thoái như thế này thì hiện tượng nợ lương đang ngày càng phát sinh nhiều hơn. Theo báo cáo của Bộ lao động Hàn Quốc thì trong năm qua tỉ lệ lương của công nhân bị nợ tăng 31,3% so với năm trước đó.

Cũng trong thời gian nói trên, số công ty chưa quyết toán tăng và số công nhân bị nợ lương cũng tăng cao, nhất là ở các công ty càng nhỏ thì vấn đề nợ lương càng trở nên nghiêm trọng hơn. Đa số công nhân đi trú làm việc cho những công ty vừa và nhỏ nên xác suất bị nợ lương rất cao. Tuy nhiên, ngay cả trong những trường hợp bị nợ lương thì công nhân Hàn Quốc và công nhân đi trú cũng bị đối đãi khác nhau. Công nhân đi trú không dám to tiếng với chủ ngay mà phải xem xét tình hình rồi mới dám có ý kiến. Đối với công nhân đi trú bất hợp pháp thì vấn đề này còn nan giải hơn nhiều vì họ luôn phải đối đầu với hiểm nguy bị trục xuất bất cứ lúc nào. Những trường hợp vi phạm Luật tiêu chuẩn lao động kiểu này sẽ bị khởi kiện để Bộ lao động xử lý.

Tuy nhiên, quá trình này không đơn giản chút nào. Ở các công ty nhỏ, hợp đồng lao động và quan hệ tiền lương rất đặc biệt nên thật khó mà tìm được các tài liệu làm chứng cứ, do vậy thường nảy sinh nhiều tranh cãi. Trong quá trình này, công nhân đi trú lại một lần nữa bị đặt vào tình thế bất lợi. Đa số các trường hợp do thiếu hiểu biết các thông tin về quan hệ lao động và các

vấn đề về ngôn ngữ trong giao tiếp nên giữa chủ và tớ thường chỉ lặp đi lặp lại những lời nói bức xúc, cho nên mọi thứ đều nghiêng về phía chủ. Cũng vì thế, nảy sinh ra nhiều trường hợp tiền lương ghi nợ thường ít hơn rất nhiều so với số tiền mà lẽ ra họ phải được nhận. Chưa hết, thậm chí nhiều người còn chịu mất trắng cả tiền ghi nợ đó nữa.

Cách đây không lâu, anh Malipatul (công nhân người Ấn Độ, 27 tuổi) khi lên nhờ Bộ lao động đòi tiền lương nợ 7 tháng là 3 triệu 400 ngàn won đã phải chấp nhận thỏa thuận chịu mất một nửa tiền lương nhưng khi đến công ty thì trên thực tế anh ấy chỉ mới nhận được chưa đầy 500 ngàn won. Trong thời gian đòi tiền này, chủ công ty đã dọa anh rằng nếu còn đòi tiền thì sẽ kêu người của Sở di trú đến bắt về nước.

Một trong những lý do khiến cho việc đòi tiền nợ lương trở nên khó khăn khi nhờ Bộ lao động giải quyết đó là thái độ của thẩm phán lao động. Bởi lẽ, nhiệm vụ của thẩm phán là đứng giữa làm trọng tài phán xử công bằng quyền lợi mà hai bên đang tranh chấp theo trình tự của pháp luật, nhưng nếu nhìn vào kết quả điều tra về sự thật nợ lương cũng như những hình phạt tương ứng mà họ đã phán xét đối với người vi phạm thì có nhiều trường hợp cách giải quyết vấn đề của họ chẳng giúp được ích lợi gì cả. Bằng chứng cụ thể là tỉ lệ các vụ việc được Bộ lao động giải quyết năm 1992 là 85,5%, và đến năm ngoái thì tỉ lệ này rớt xuống chỉ còn 57% mà thôi. (Theo tài liệu của Bộ lao động tháng 7 năm 2004)

Những trường hợp Bộ lao động không giải quyết được thì được đẩy sang một bên nằm chờ điều tra bổ sung và quá trình này cũng lại gặp vô vàn khó khăn. Dù có được thắng kiện và nhận được quyền lợi thì người lao động cũng bị trục xuất khỏi Hàn Quốc. Tháng 11 năm ngoái khi một công nhân người Pakistan đang nộp đơn kiện thì chủ công ty của anh ta đến văn phòng của Bộ lao động phản đối và khẳng định rằng ông ta không nợ lương ai cả. Thật khó mà biết được bao giờ vụ này sẽ chấm dứt. Trong quá trình chờ đợi, visa của anh ta lại hết hạn nên chẳng có cách nào khác là phải cấn rãnh chạy loạn. Tình hình này cho thấy chính phủ cần phải cấp thiết ban hành những chính sách đặc biệt chú trọng đến giới hạn về vị thế xã hội của công nhân di trú. Về vấn đề này có thể lấy Pháp làm mẫu vì ở Pháp cho dù công nhân bị nợ lương là người bất hợp pháp đi nữa thì tòa án sẽ thay mặt họ đòi giúp tiền lương ở chủ.

♣ Đội phối hợp truy quét người nước ngoài bất hợp pháp xuất kích

Sự gia tăng nhanh chóng số lượng công nhân di trú là nguyên nhân làm nảy sinh nhiều vấn đề lao động khiến chính phủ Hàn Quốc phải đau đầu. Do đó, chính phủ Hàn Quốc đã quyết định thành lập một đội truy quét phối hợp nhằm giảm thiểu số lượng công nhân bất hợp pháp. Đội này cũng sẽ truy quét cả những chủ nhà máy bất lương và hệ thống môi giới chạy việc.

Ngày 13 tháng 1 vừa qua Bộ tư pháp cho biết họ sẽ tổ chức lại các đội truy quét người bất hợp pháp đã thành lập gồm cảnh sát và các nhân viên cục quản thuộc Sở di trú, kết hợp với kiểm sát viên để tuyên chiến với những người bất hợp pháp. Chính sách này cho thấy rằng trong năm nay, chính phủ Hàn đã quyết tâm giải quyết dứt điểm vấn đề người nước ngoài cư trú bất hợp pháp và việc tuyển dụng công nhân di trú bất hợp pháp của các chủ nhà máy

nhằm dọn đường cho việc ổn định hoá chính sách cấp phép tuyển dụng trong giai đoạn đầu. Đội truy quét kết hợp này gồm 222 thành viên của Sở di trú và Cục kiểm sát được chia làm 26 tổ. Trong đó, 13 tổ sẽ đảm nhiệm việc truy quét khu vực thủ đô Seoul. Thành viên chủ yếu của đội bao gồm 118 cảnh sát và 13 kiểm sát viên sẽ thay nhau truy quét.

Bộ tư pháp cho biết song song với các tổ truy quét này, bộ cũng đã chỉ thị cho các sở cảnh sát ở 5 khu vực có nhiều người nước ngoài cư trú là Nam Seoul, In Chon, Suwan, Ui Chàng Bu, An San chịu trách nhiệm điều tra xử lý những kẻ đứng ra môi giới tuyển lao động bất hợp pháp, trèo tị thẳng tay những người nước ngoài cư trú bất hợp pháp và các chủ nhà máy bất lương. Theo người phát ngôn của Cục kiểm sát “ lần truy quét này phía kiểm sát sẽ tập trung vào xử lý những chủ nhà máy thường xuyên tuyển dụng người bất hợp pháp và có hành vi xâm phạm nhân quyền đối với họ.

Vào những tháng cuối năm qua, mỗi tháng có hơn 10 nghìn người về nước bao gồm cả những người tình nguyện và số người bị trục xuất cưỡng chế. Trong 2 năm tới, chính phủ dự định sẽ tìm mọi cách để giảm thiểu số người lao động bất hợp pháp này xuống còn dưới 40 nghìn người.

◆ Tư vấn ◆

Tình hình tư vấn của Hiệp hội nhân quyền năm 2004

Năm 2004, Hiệp hội nhân quyền đã tư vấn nhiều trường hợp, cụ thể như sau: Tư vấn nợ lương 198 trường hợp, chiếm 28,4% trong tổng số các vụ việc tư vấn. Đây là thành phần chiếm tỉ lệ cao nhất. Tư vấn tiền trợ cấp thôi việc là 119, chiếm 17%, xếp thứ 2. Tư vấn kết hôn quốc tế 105 trường hợp, chiếm 15%, xếp thứ 3. So với năm mà công nhân bất hợp pháp được hợp pháp hoá thì năm tỉ lệ tư vấn có nhiều hơn 89 vụ, chiếm 15%. Tỉ lệ cao tiếp theo là tư vấn tai nạn công nghiệp, tiền lương tối thiểu hoặc tư vấn về các điều kiện lao động và tiền lương trong tháng, năm.

Ngoài ra cũng có nhiều trường hợp đến tư vấn vì bị công ty giữ thẻ đăng kí người nước ngoài, đăng kí gia hạn visa, bạo lực trong nhà máy v.v.v So với năm 2003, tổng số vụ tư vấn giảm xuống khoảng 35%. Nguyên nhân là số vụ tư vấn về tiền trợ cấp thôi việc giảm mạnh bởi vì có nhiều vụ kiện đòi tiền trợ cấp thôi việc của tu nghiệp sinh bị thua kiện hoặc hồ sơ bị đình chỉ điều tra. Tình hình này đã ảnh hưởng mạnh đến tâm lý của công nhân di trú. Riêng về tư vấn tiền lương trả chậm của công nhân so với năm 2003 không nhiều hơn nhưng vẫn là phần chiếm tỉ lệ cao nhất. Tuy nhiên, nguyên nhân tổng thể vẫn là do sự ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế.

Năm 2005 được dự báo là có nhiều vấn đề nảy sinh khi chính phủ tăng cường mở rộng Chế độ cấp phép lao động và các vấn đề do chế độ tu nghiệp đem lại. Khi chính phủ mạnh tay truy quét người bất hợp pháp thì việc xâm hại nhân quyền cũng sẽ gia tăng. Trong hoàn cảnh này cần phải có một chính sách để cải thiện tình hình u ám của công nhân di trú, tuy nhiên, điều này cần có sự tự ý thức của công nhân và phải vững chí đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của chính mình.